

ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI PHÓNG QUANG
TẮT ĐẤT ĐA BÁT ĐÁT RA ĐẠI THẦN LỰC ĐỒ NHIỆP
NHẤT THIẾT CHÚ VƯƠNG ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Mật tên người dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

ĐẠI OAI ĐỨC TỐI THẮNG KIM LUÂN TAM MUỘI CHÚ
PHẨM THỨ NHẤT
(Cũng có tên là ĐẠI PHẬT ĐÁNH BIỆT HÀNH PHÁP _ Trích từ ngài VÔ ÚY)

Ta nghe như thế này, một thưở nọ đức Phật ở tại nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) rừng **cây Kỳ Đà** (Jetavana), **vườn Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) cùng với 5000 vị Đại A La Hán như là **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-Kāśyapa), **Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp** (Urubilvā-kāśyapa), **Dà Da Ca Diếp** (Gayā-kāśyapa), **Na Đề Ca Diếp** (Nadī-kāśyapa), **Xá Lợi Phất** (Śāriputra), **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-Māudgalyāyana), **A Nậu Lô Đà** (Aniruddha), **Kiếp Tân Na** (Kapphina), **A Nhã Kiền Trần Như** (Ajñāta-kaundimya), **A Nan** (Ānanda), **La Hầu La** (Rāhula)... làm **Thượng Thủ** (Parimukha)

Lại có vô lượng chúng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samantabhadra), Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī), Bồ Tát **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara), Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya), Bồ Tát **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha), làm Thượng thủ.

Lại có vô lượng **Chú Thân Vương** (Mantra-devatā-rāja), **Tỳ Cu Chi Thần** (Bhṛkūṭi), **Hà Da Kiết Lợi Bà Thần** (Hayagrīva) làm Thượng thủ.

Lại có vô lượng **Kim Cang** (Vajra), **Bạt Xà La Tra Ha Sa Kim Cang** (Vajra-ṭaḥasa) làm Thượng thủ.

Lại có **Nhật Thiên Tử** (Dư câu này). Lại có vô lượng **Dược Xoa Vương** (Yakṣa-rāja), **A Tra Bạc Câu** (Aṭavaka) làm Thượng thủ.

Lại có **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra), **bốn vị Đại Thiên Vương** (Catvāśraḥ mahā-rājikāḥ), **Đao Lợi Thiên Vương** (Trayastrimśa-devarāja), **Thích Đề Hoàn Nhơn** (Śakra-devaṇam-indra), **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara-deva), **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahma-deva), **Đâu Xuất Thiên** (Tuṣita-deva), **Thủ Đà Hội Thiên** (), **Ma Hê Thủ La Thiên** (Maheśvara-deva), **Công Đức Thiên** (Śrī-deva), **Tỳ Thủ Yết Ma Thiên** (Viśva-karma-deva), và các quyền thuộc **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Quỷ** (Preta), **Thần** (Devatā), **A Tu La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Đà** (Mahoraga), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Bố Đon Na** (Putana)...

Lại có vô lượng **Nhân Thiên Vương** (Nāra-deva-rāja), **Long Vương** (Nāga-rāja), **La Sát Vương** (Rākṣasa-rāja)... **Tỳ Kheo** (Bhikṣu), **Tỳ Kheo Ni** (Bhikṣuṇi), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā)... vô lượng hằng hà sa cu chi na dữu đa **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Trời** (Deva), **người** (Manuṣya), Đại Chúng, tám Bộ Rồng Thần v.v... Trước sau vây quanh cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, dùng các hoa hương tán rải bên trên Đức Phật. Mỗi mỗi đều vui vẻ, chấp tay đánh lễ,

hiều quanh Đức Phật ba vòng rồi lui về một bên, nhìn ngắm Đức Như Lai, mắt không xa rời, đều muốn nguyện nghe Pháp tối thắng.

Lúc bấy giờ trong thành Vương Xá, có sáu vị Thầy ngoại đạo (Lục sư ngoại đạo) thường hành Tà Kiến. Thứ nhất là **Phú Lan Na Ca Diếp** (P: Pūraṇa Kassapa). Thứ hai là **Ma Ha Tư Ca Lợi Nỗ Cồ Xá Lợi Tử** (P: Makkhali Gosāla). Thứ ba là **Tán Xã Y La Chi Tử** (P: Sañjaya Belatthiputta). Thứ tư là **A Chát Đa Kê Xa Ca Bà La** (P: Ajita Kesakambala). Thứ năm là **Già Cu Đa Già Trí Đa Na** (P: Pakudha-Kaccāyana). Thứ sáu là **Ni Càn Thất Đà Nhược Đề Tử** (P: Nigaṇṭha-nātaputta). Sáu **Đại Ngoại Đạo** của nhóm như thế dẫn các quyến thuộc của mình, đi đến chỗ của Đức Phật, muốn cùng luận nghị với Đức Như Lai.

Bấy giờ trong vườn có một cây khô tên là **Am Mạt La** (?Amala). Thời Phú Lan Na Ca Diếp hỏi Đức Phật rằng: “Này **Cồ Đàm** (Gautama)! Ông chẳng phải là bậc **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)! Nếu là bậc đầy đủ Nhất Thiết Trí thì làm thế nào để cho cây Am Mạt La này quyết định đã chết, được sống lại chăng?”

Đức Phật Thế Tôn im lặng, không trả lời. Khi ấy, Phú Lan Na Ca Diếp thấy Đức Phật chẳng trả lời, liền dùng bàn tay cầm cây phát trắng lấy nước phun vào thì cái cây liền sanh ra hoa lá, cành lá xum xuê nở đầy hoa, trong chốc lát liền kết trái chín. Phú Lan Na ấy sai các **Đệ Tử** hái quả trái đem cho Đại Chúng.

Lúc đó trong Hội, tất cả kẻ Phàm Phu, tâm sanh nghi hoặc, khen Ngoại Đạo này có rất nhiều điều khác lạ kỳ dị. Đức Phật im lặng chẳng trả lời, nghĩa là Đức Như Lai không có Nhất Thiết Trí, chẳng theo kịp Ngoại Đạo.

Bấy giờ Đức Thế Tôn biết Tâm của Chúng trong Hội ấy sanh nghi ngờ, liền nhập vào **Hỏa Quang Tam Muội**. Từ trên đánh phóng đại quang minh chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới xong, Đức Phật tự kết **Phật Đảnh Ấn** triệu thỉnh mười phương chư Phật, Bồ Tát.

Ở trong hư không, vô lượng hằng hà sa chư Phật Bồ Tát khắp đều vân tập. Mười phương chư Phật ấy cũng phóng quang minh, thân tuôn ra nước lửa, hiện Đại Oai Lực khiến cho cái cây kia trở lại khô héo như cũ, cành lá rơi gãy, tất cả nhóm Ngoại Đạo phiền não sầu muộn rối loạn, nắm tay nhau la khóc, bỏ chạy khắp nơi.

Bấy giờ chư Thiên trụ ở trong hư không, rải hoa cúng dường, tấu mọi loại âm nhạc, khen ngợi Thần Lực của Đức Phật, đủ Nhất Thiết Trí, hàng phục Ngoại Đạo. Bốn Chúng vui vẻ đều phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

_Bấy giờ A Nan khắp xem tâm niệm của Đại Chúng, liền ở trong Hội, an lành đứng dậy, trật áo hở vai phải, chấp tay hướng về Đức Phật, đánh lễ bàn chân của Đức Phật rồi thưa rằng: “Lành thay! Bậc đại sư của Trời, người có đầy đủ đại lực kỳ diệu. Vì sao ngày nay hàng phục ngoại đạo, khiến cho tất cả chúng sanh đều quy y Chánh Pháp ?.

Bạch Đức Thế Tôn ! Hàng Thanh Văn chúng con thật là ngu muội, chỉ cầu nghe nhiều, đối với các **Lậu Tâm** (Āsava-citta), không cầu giải thoát, nương theo sự thương yêu dạy bảo của Phật được tăng lớp chính đúng, được nghe nhưng chẳng thể tự định (an vậy). Nay muốn nhiếp tâm thời hàng phục như thế nào?

Nguyện xin Đức Thế Tôn vì chúng con mà rộng nói, khiến cho chúng con được bất thối chuyển, khiến cho tất cả chúng sanh đều được nghe Pháp Yếu.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng sức Chánh Biến Tri khen A Nan rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay vì tất cả Trời, Người, Đại Chúng thưa hỏi Như Lai về sự nhiếp tâm. Hãy lắng tâm mà nghe, lắng tâm mà thọ trì, suy nghĩ cho chín chắn, Ta nay sẽ vì

ông trước tiên nói nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhī). Nếu có người tu học cầu Nhất Thiết Trí, trước hết phải giữ gìn bốn loại **Luật Nghi** (Vinaya), hiểu cho rõ ràng đầy đủ. Như Lai trong trắng, tự chẳng hay sanh ra tất cả Tâm cảnh lá. Ba cõi bốn loài như vô lượng nhân duyên, sau đó cần phải biết Pháp **mười hai Nhân Duyên**.

A Nan! Bốn việc, mười hai Nhân Duyên như vậy, nếu không thay đổi Tâm; không tham: **Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc** thì tất cả việc Ma làm sao phát sanh được?!.....

A Nan! Nếu có người tu học chẳng thể diệt được tội lỗi, nghiệp chướng, nhân duyên gom tập trong đời trước, thì ông dạy bày cho người này: nhất tâm sám hối, trừ diệt nghiệp chướng lúc trước, đối trước mặt Phật, Bồ Tát, Trời, Rồng... chí thành cúi đầu quy mạng mười phương chư Phật, thỉnh cầu thương xót ngầm trợ giúp. Cung kính, khiêm nhường, nhân từ, phát nguyện, hồi hướng, khuyên thỉnh chư Phật ở đời lâu dài, chuyển **Đại Pháp Luân** (Mahā-dharma-cakra), độ chúng Trời Người, tâm không tán loạn, chuyên chú nhất tâm thực hành **Pháp Tam Muội**, ngày đêm tinh tấn, tâm không có chán bỏ, cầu quả thù thắng thanh tịnh của **Đại Niết Bàn** (Mahā-nirvāṇa). Khi gặp dâm nữ không có tâm tu hành, do dùng sức Định cho nên thoát hẳn Tâm yêu đương”

_Lúc đó A Nan cảm thương các hữu tình luân hồi trong sáu nẻo, chìm đắm trong biển khổ, không thể tự mình hay biết, chỉ tạo làm theo Tâm, cho nên lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nương theo sự yêu thương dạy bảo của Đức Như Lai, nên tâm con đã được khai ngộ. Ngày nay, con phải tu chứng thành **Đạo Vô Học**. Chỉ nghĩ đến thời Mạt Pháp, người mới tu học, dựng lập Đạo Tràng, thời y theo Giáo Pháp nào để được thoát ly ? Kết Giới thể nào để hàng phục chúng Ma, khiến cho tất cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần ủng hộ **Nghi Quỷ** thanh tịnh của Phật Thế Tôn hiện nay?”

Khi ấy A Nan dùng **Kệ** hỏi rằng:

Chư Phật khó nghĩ bàn

Pháp đã nói cũng thế

Người hay tin thọ trì

Phước Đức thường theo Thân

*Luôn nói tu **Già Đà** (Gāthā: Kệ tụng)*

An lạc chúng Trời Người

Chúng con nguyện tu Nghiệp

Làm sao mà dựng lập

*Các **Quỹ Tắc** thanh tịnh*

Của Phật, Trời, Rồng, Thần?

*Khiến **Sám Hối** thế nào*

Phá diệt các nghiệp chướng?

*Nên **Cúng Dường** thế nào*

Bái phục các Hiền Thánh?

*Tác **Quy Y** thế nào*

Được Phật thương gia hộ?

Làm sao phát nguyện lớn

***Khuyến Thỉnh** với **Hồi Hướng**?*

Làm sao dạy chúng sanh

Ta, người đều lợi ích?

Xin Phật Đại Từ Bi

Thương xót hết thầy chúng

Rộng vì chúng con nói

Thọ trì các Pháp Yếu.”

Đức Phật bảo A Nan: “Nếu người đời sau, nguyện dựng lập Đạo Tràng, trước nên ở núi Tuyết có loài trâu trắng rất mạnh, ăn cỏ thơm **Phì Nị** (Piṇḍī, hoặc Pinodhni) trong núi ấy. Loài trâu này chỉ uống nước trong thơm của núi Tuyết, phân của nó nhỏ mịn, có thể lấy phân ấy hòa với **Chiên Đàn** (Candana) làm bùn. Đất ấy nếu chẳng phải là núi Tuyết thì phân trâu ấy ô ứ, không thể dùng xoa bôi mặt đất. Riêng ở nơi bình nguyên, đào xuống bỏ lớp vỏ đất, từ năm thước (5/3 m) trở xuống, lấy đất màu vàng hòa với Chiên Đàn, Trầm Thủy, Tô Hợp, Huân Lục, Uất Kim, Bạch Giao, Thanh Mộc, Linh Lăng, Cam Tùng và Kê Thiệt Hương, dùng mười loại diệp hương này đâm giã, sàng lọc thành bột, trộn với đất làm bùn, xoa bôi cái Đàn vuông vức khoảng *một trượng sáu thước* (16/3 m), làm cái Đàn tám góc (bát giác đàn)

Chính giữa Đàn đặt một hoa sen làm bằng vàng, bạc, đồng, gỗ... trong tâm hoa sen để một cái bát, trong bát đựng đầy nước sương tháng tám. Trong nước bỏ các loại cỏ, cây, hoa, lá ... có được ở chỗ ở. Lấy tám cái kính trong sạch tròn sáng đều để xung quanh. Bên ngoài bông hoa, cái bát, cái gương... dựng lập 16 hoa sen, 16 cái lư hương. Ở khoảng giữa hoa sen đặt bày lò hương trang nghiêm. Thiêu đốt toàn Trầm Thủy Hương, không cho thấy lửa. Lấy sữa trâu trắng để trong 16 vật khí. Dùng sữa làm bánh mới với bánh dầu đường cát. Cháo sữa, Tô Hợp, Mật Khương, Mật Ngẫu, Mật Tô, Thuận Tô, Thuận Mật và các quả trái cây, thức ăn uống, Bồ Đào, Thạch Mật, các loại đồ ăn thượng diệu ... ở bên ngoài hoa sen. Mỗi mỗi đều có 16 cái vây quanh bên ngoài bông hoa sen, dùng dâng cúng chư Phật và Đại Bồ Tát.

Mỗi ngày đến giờ ăn hoặc ngay lúc nửa đêm, lấy *nửa thặng* (1/2 lít) Mật, dùng bơ hợp ba lần. Ở trước mặt Đàn, để riêng một lò lửa nhỏ. Dùng hương **Đâu Lô Bà** nấu sắc, lấy nước thơm tắm gội. Dùng than ấy nhúm lửa khiến cho cháy rực rồi ném Tô Mật đó vào trong lò than khiến bốc khói để cúng tế hết thầy Phật, Bồ Tát.

Bốn góc phía ngoài treo phan lọng. Ở trong Đàn Thất, trên bốn bức tường chung bày hết thầy hình tượng của Đức Như Lai với các Bồ Tát ở mười phương.

Nên ở trước mặt để **Lô Xá Na** (Locana), **Thích Ca** (Śākya-muṇi), **Di Lạc** (Maitreya), **A Súc** (Akṣobhya), **Di Đà** (Amitābha). Các hình tượng đại biến hóa của **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara) và **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha) ở hai bên trái phải.

Đế Thích (Indra), **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Ô Sô Sắt Ma** (Ucchuṣma), **Tỳ Lam Bà** (Nīlāmba), **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali), **Cu Tri** (Bhṛkuṭi), bốn vị Thiên Vương, Quý Thần Đại Tướng của 28 Bộ kèm với các **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **A Tu La Vương** (Asura-rāja), **Hỏa Đầu Kim Cang**, **Tần Na Dạ Ca** (Vinayāka) để bên cạnh bốn cửa, hai bên trái phải.

Lại đem tám cái kính sáng che treo trên hư không cùng với cái kính đã để trong Đàn Tràng, an tại bốn phương, mặt kính đối nhau khiến cho hình ảnh ấy lớp lớp chiếu xen lẫn nhau.

Ở trong bảy ngày đầu tiên, chí thành đánh lễ mười phương Như Lai, các Đại Bồ Tát, **A La Hán** (Arhat), phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), luôn ở sáu Thời tụng Chú nhiều Đàn, chí tâm hành Đạo. Một thời thường thực hành 108 biến.

Trong bảy ngày thứ hai, một hương chuyên Tâm, phát Nguyện Bồ Đề, tâm không có chỗ gián đoạn. Ta, **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Giới Luật) trước tiên có nguyện dạy bảo

Trong bảy ngày thứ ba, ở 12 Thời, một hương trì **Phật Bát Đát La Chú**.

Cho đến trong bảy ngày thứ tư, mười phương Như Lai, một thời xuất hiện ở trong ánh sáng giao nhau của các cái cửa kính, được Phật xoa đánh, liền ở Đạo Tràng tu

Tam Ma Địa (Samādhi). Hay khiến đời Mạt Thế như vậy tu học, thân tâm sáng sạch giống như Lưu Ly

A Nan! Nếu có Tỳ Kheo, Bồ Thọ Giới Sư với nhóm Tỳ Kheo mười phương trong Đồng Hội, nếu có một người không thanh tịnh thì Đạo Tràng như vậy, phần lớn không thành tựu.

Từ 21 ngày trở đi, ngồi ngay thẳng, an cư thanh tịnh. Trải qua 100 ngày, nếu người có Lợi Căn thì chẳng rời khỏi chỗ ngồi, đắc quả **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna). Cho dù thân tâm của người ấy chưa định được Thánh Quả thì quyết định tự biết sẽ thành Phật chẳng sai.

Ông hỏi Đạo Tràng, thời dựng lập như vậy”.

_Bấy giờ mười phương chư Phật, mỗi mỗi đều khiến Bồ Tát hiển Đại Thần Chú, tất cả Kim Cang thị hiện Đại Thần Biến, nói Chú dâng lên, cho đến Trời, Rồng, Quỷ Thần, Dạ Xoa, Đại Tướng, các vị Tiên Nhân... đều hiện Thần Biến, nói Chú dâng lên, đều nói rằng: “Chú của Ta có đại oai lực hay phục giáng phục điều ác độc”.

Chúng của nhóm như vậy, nhiều vô lượng vô biên thày đều vân tập và đều nói lời này: “Thế Tôn! Nay con muốn nói Thần Chú như vậy. Nguyện xin nghe hứa”.

Lúc đó Đức Thế Tôn yên lặng nhận lời. Thời các Bồ Tát, Trời, Rồng, Quỷ Thần, Ngũ Thông Thần Tiên đều ở trước mặt Đức Phật diễn nói nhân duyên đã được Thần Chú ở đời trước. Khi vị ấy nói Chú, thời đều hiện hình của **Bồ Chú Thần** (vị Thần của Bản Chú) đầy nghệt trong hư không, không có kẽ hở

Bấy giờ Bồ tát Quán Thế Âm quay lại, từ trong Hội, an lành đứng dậy trật áo hở vai phải, đánh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Trong đời quá khứ, con từng ở chỗ của chư Phật, được **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì). Nay con muốn nói, nguyện xin nghe hứa.”

Khi ấy Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông có Đại Từ Bi muốn nói Thần Chú, nay chính là lúc.”

Lúc đó Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện ra thân **Mã Đầu La Sát** nói Thần Chú tên là **Hà Gia Yết Lợi Bà** (Hayagrīva) phóng đại quang minh che lấp tất cả các Chú Thần đã đến, đều bị hàng phục, chỉ hiện một thân, đứng một mình khác hẳn.

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ta có Thần Chú của Phật tên là **Phật Đảnh Như Lai Phóng Quang Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đa Ra Đô Nhiếp Nhất Thiết Chú Vương Kim Luân Đế Thù La Kim Cang Đại Đạo Tràng Đà La Ni**, rất là tôn trọng, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh không gì hơn được, chỉ có Phật cùng với Phật truyền nói cho nhau. Các ông cần phải một lòng thọ trì, sanh tướng hiếm có.”

_Khi ấy A Nan ở trong Đại Chúng đánh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Từ khi con xuất gia chỉ cậy vào Đức Phật, kiêu căng ngang ngạnh quá đỗi, chỉ yêu thích cầu **Đa Văn** (Bahu-śrūta) cho nên chưa chứng **Vô Vi** (Asaṃskṛta), bị tà thuật của Phạm Thiên kia gây sự mê hoặc. Do nhờ Thần Chú Minh của Đức Như Lai giúp sức nên thoát được nạn khổ.

Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót tất cả, rộng vì con tuyên nói, thương nhớ các kẻ nói Chú trong Hội này cùng với người bị luân hồi trong hiện đời và tương lai, nghe Thần Chú của Phật được đại an lạc.”

Lúc đó Đại Địa đột nhiên chấn động, sông suối sục sôi, mặt trời mất ánh sáng. Ở trong hư không, Trời tuôn mưa hoa bảy báu, quần quít rơi xuống, các hoa thơm của cõi Trời che đầy mặt đất, trồng trời tự kêu. Tất cả chư Thiên tấu kỹ nhạc, ca vịnh, tán thán. Khắp hư không gió thơm bốn phía khởi lên. Tất cả Thiên Tiên đều đến vân tập nhiều

quanh Đức Phật ngàn vạn vòng, đánh lễ bàn chân của Đức Phật rồi đứng ở một bên, chắp tay vui vẻ, sanh tâm hiềm có, khen là **chưa từng có**, nhìn ngắm Tôn nhan, mắt không tạm rời.

Bấy giờ chư Phật mười phương, mỗi vị đều sai một Đại Bồ Tát cầm các hương, hoa, phướng báu, phan, lọng cùng với căng giã sa quyên thuộc cũng cầm các hương hoa. Mười phương chư Phật bảo các Đại Bồ Tát rằng: “Các ông đem hương hoa đến **thế giới Ta Bà** (Sāha-lokadhātu) cúng dường Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** (Śākya-muṇi-tathāgata), đem lời của Ta thăm hỏi việc sinh hoạt thường ngày”

Các vị Bồ Tát nương theo Thần Lực của Phật đi qua thế giới Ta Bà, tới thành Vương Xá trong Chúng Hội, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đánh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi lui ra đứng một bên, đem các hương hoa rải tán trên hư không, rồi nói lời này: “Các Đức Thế Tôn kia sai con đến đây, thăm hỏi Đức Thế Tôn: ít bệnh, ít não, đi đứng nhẹ nhàng thuận lợi, muốn nói Đại Pháp, nay đúng là lúc. Cúi xin Đức Thế Tôn vì chúng con và tất cả chúng sanh mà nói.”

Khi ấy, trong Hội: tất cả Thanh Văn, Bồ Tát, Người, Trời, tám Bộ Rồng Thần khắp đều làm lễ, khác miệng đồng lời, bạch Phật rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót, vì con tuyên nói, chúng con muốn nghe **Như Lai Phóng Quang Tối Thắng Tự Tại Vương Thần Chú**”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn đã thấy mười phương chư Phật, Bồ tát, Người, Trời thỉnh xong, liền nhập vào **Tam Muội** (Samādhi), lặng lẽ không nói. Từ bên trong **Nhục Kế** (Uṣṇīṣa-sīra) phóng ra mười đạo ánh sáng trăm báu chiếu khắp mười phương Thế Giới, tất cả lỗ chân lông đều phóng tỏa gió thơm. Có bánh xe vàng lớn xoay chuyển tại hư không, trong ánh sáng ấy đều hiện bày khắp vô lượng trăm ngàn căng giã sa cu chi na dữu đa Kim Cang Mật Tích, các Đại Thần Vương Lực Sĩ...bung núi, cầm chày, quay mặt trời, hiện đại thần thông, áo giáp rực rỡ biểu lộ: gậy, đao, kiếm, gậy sắt, bánh xe, sợi dây, cung, tên, **Điếu Trạo**, binh khí, chuông, chuông lắc tay, vỏ ốc, cờ hiệu, cờ xí, phan, phướng, lọng...đầy chật khắp hư không.

Lại có sấm chớp chấn động phát ra âm thanh lớn, mặt trời mặt trăng mất ánh sáng. Tất cả Trời Rồng không thể ở yên trong cung, đều bỏ cung điện đi đến tụ tập. Tất cả nhóm thú mạnh đều mất Tâm độc kéo đến đại hội. Quý Thần ngừng đấu tranh, an ủi lẫn nhau. Đại Chúng ngẩng lên nhìn, vừa mừng vừa sợ, mỗi mỗi đều cầu thương xót, ngậm gia hộ.

Bấy giờ vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha) ở trên **Vô Kiến Đảnh Tướng** (Uṣṇīṣa-sīraskatā) trong luồng ánh sáng ấy, phát ra **Đại Phạm Âm** (Mahā-brahma-ghoṣa) tuyên nói như vậy, quy mạng cảnh tỉnh quần mê.

Liền nói **Kệ** là:

“Nam Mô Nhất Thiết Tam Thế chư Phật.

Nam Mô Nhất Thiết chư Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Văn, Độc Giác Chúng

Nam Mô Nhất Thiết chư Quý Thần

Mỗi đều nghe rõ Ta dạy bảo

Nay sẽ tuyên nói Đại Thần Chú

Tất cả người nghe, nên hoan hỷ

Cung kính làm lễ, chí Tâm nghe”

Phật Âm đều có 32, **Bồ Tát Âm** có 10, **Kim Cang** có 12, **chư Thiên** có 40, **Thiên Nhật Nguyệt** có 19, **Quy** có 11, **Đà La Ni** có 86

Đại Phật Đảnh Đà La Ni Tâm Chú: (còn gọi là **Nhất thiết Phật Tâm Chú)**

“Úm (1) tát bà đất tha yết đa mạn lật đê (2) bát la phạt đê yết đa bà duê (3) Úm (4) xa ma diễn đô ma ma (Họ tên...) tả tát bà bả đê biều (5) sa tát-đê sa ra bả đô (6) mưu chi mưu chi (7) tì mưu chi, tì mâu chi (8) già rị già rị nễ (9) yết đê (10) bà da kỳ ra nãi (11) bộ địa bộ địa (12) bộ đà bộ đà da (13) bột địa lợi bột địa lợi (14) bột đà lâm (15) tát bà đất tha yết đa hiệt lật đà da (16) thọ sắc sĩ, toa ha”

Oṃ_ Sarva tathāgata-mūrtte pravara vigati bhaye śamayantu mamaṣya_ Sarva pāpebhyaḥ svāstirbhavatu_ muṇi muṇi vimuṇi_ cale calane gati bhaya hāraṇi_ bodhi bodhi_ bodhiya bodhiya_ buddhili buddhili_ sarva tathāgata-hṛdaya juṣṭai svāhā

Đại Phật Đảnh Đại Tâm Chú Ấn: Hai ngón giữa đê sau hai ngón vô danh, hai ngón cái vịn nhau, ngón trở móc nhau, hai ngón giữa ở sau lưng hai ngón vô danh cùng dựa, hai ngón vô danh thẳng, hai ngón út quấn buộc của hai ngón giữa đứng thẳng, rất là khó nghĩ bàn.

Đại Phật Đảnh Pháp Chư Pháp Ấn: (Một tên gọi là **Kim Cang Uy Nộ Khế** cùng với **Tiểu Phật Đảnh Pháp Chư Pháp Ấn**, cũng đồng với **Đại Đầu Kim Cang Pháp Chư Khế**). Tay phải: co ngón giữa lại để nơi vạch bên dưới của ngón cái, ngón cái trói buộc ngón giữa đứng thẳng, ba ngón trở, vô danh, ngón út đều đứng thẳng.

Đại Phật Đảnh Chế Nhất Thiết Thần Lực Bất Úy Giải Pháp Ấn: Hai ngón *út, giữa, vô danh* cài chéo nhau ở bên trong lòng bàn tay, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, hai ngón trở bên trái đè bên phải đứng thẳng cùng cài chéo nhau.

Ba Ấn bên trên dùng Chú lúc trước.

Đại Phật Đảnh Nhất Thiết Phật Tâm Chú Ấn

__Nhất Thiết Chư Bồ Tát Chư Ấn Chú là:

“Úm (1) bả chiết ra đê (2) bả chiết ra (3) bát-ra đê sắc sĩ đê du đê (4) đất tha yết đa, một đà-la, địa sắc tra na, địa sắc sĩ đê, sa ha”

Oṃ_ vajra-vati vajra pratiṣṭhite śuddhe_ tathāgata-mudra adhiṣṭhana adhiṣṭhite svāhā

Đại Phật Đảnh Đại Phần Nộ Ấn: Hai ngón cái đứng thẳng, hai ngón giữa thẳng đầu dựa nhau, hai ngón trở hơi co đầu dựa bên cạnh lóng trên của ngón giữa, hai ngón vô danh hai ngón út cùng cài chéo nhau, ló đầu ngón hướng ra bên ngoài.

Đại Phật Đảnh Phước Đại Dao(?Lực) Quỷ Ấn: Hai ngón cái đứng thẳng, ngón trở trái co lại để đầu ngón ở bên ngoài gốc ngón cái trái, ngón trở phải hơi co, các ngón còn lại của hai tay đều co vào lòng bàn tay.

__Đại Phật Đảnh Quán Đảnh Chú: (còn gọi là **Đại Phật Đảnh Cam Lô Chú**)

“Úm (1) mưu nễ mưu nễ, phạt lệ (2) a tì sản giả mê (3) tát lật bà, đất tha yết đa hồng (4) ma ma (họ tên...) tả, tát bà bạt địa-dã (5) tì sai kê (6) ma ha bả chiết la (7) ca phạt già nhiều-la (8) một-lật nhiều địa-lị đê (9) đất tha yết đa hiệt lợi đạt da (1) địa sắc sĩ đa, bả chiết lệ (11) sa ha”

Oṃ_ Muṇi muṇi muṇi-vare_ abhiṣimca mām_ sarva tathāgata hūṃ mamaṣya_ sarva vidya abhiṣekai_ mahā-vajra-kavaca mudra mudriteḥ_ sarva tathāgata-hṛdaya adhiṣṭita vajre svāhā

Đại Phật Đánh Quán Đảnh Ấn: Đứng thẳng hai bàn chân ngang bằng nhau, tay phải hướng lên trên lá lách rũ xuống. Tay trái: ngón trỏ, út, vô danh, cái co lại; ngón giữa thẳng ra để ở tam tinh tại vàng trán. Nếu có người làm pháp này thì các tội nặng căn bản đều được trừ diệt.

Chú là:

“Úm (1) a mật lật đa phiệt chiết lệ (2) phạ ra phạ ra (3) bát ra phạ tì du đề (4) hàm hàm phần phần ốc ốc, sa ha”

Om_ Amṛta varje_ vara vara pravara súddhe _ hūṃ hūṃ phat phat svāhā

Đại Phật Đảnh Cam Lô Ấn: Bật ngón giữa phải nơi ngón trỏ, ngón trỏ đè lóng trên của ngón cái, ngón cái đè trên móng ngón út. Nếu có người tác Ấn này, tụng Chú này thì tất cả chư Thiên đem Cam Lô rưới trên đánh người đó, không thể nghĩ bàn.

Đại Phật Đảnh Kết Giới Chú Pháp:

“Úm (1) a mật lật đa (2) tì lô yết nễ, yết ra bà, dục khắc ni, a yết ra sa ni, hàm hàm phần phần, sa ha”

Om_ Amṛta vilokini-garbha samrakṣaṇi Ākarṣaṇi hūṃ hūṃ phat phat svāhā

Đại Phật Đảnh Đại Tâm Ấn: Hai ngón giữa cài chéo nhau bên trong lòng bàn tay, hai ngón út đứng thẳng, hai ngón cái thẳng, hai ngón trỏ đều đè đầu ngón cái.

Ấn này hay nhiếp tất cả Tâm Ấn. Ở trong Chánh Pháp, hay nhiếp bốn loại **Tùy Tâm Ấn**. Nếu làm các Pháp được tự tại vô ngại, trước tiên kết Ấn này tụng Chú 49 biến, sau đó sử dụng.

Đại Phật Đảnh Tâm Trung Tâm Chú:

“Úm (1) bạt chiết ra (2) bạt ra bạt ra (3) ấn địa-lật da (4) tì du đạt nễ (5) hàm hàm (6) tăng rô giá lệ (7) ca rô già lệ (8) sa ha”

Om_ Vajra bhara bhara indriya viśodhane hūṃ hūṃ_ ruru cale_ kuru cale svāhā

Nếu kết Ấn này, niệm tất cả chư Phật thì chư Phật đều đến trước mặt người đó, hết thấy tất cả Chư Thần hộ vệ người này. Là **Đại Hộ Thân** vậy, và sai khiến tất cả Quỷ Thần.

Nếu muốn tụng **Chú Yếu**, trước tiên tụng **Phật Tâm Trung Tâm Chú**.

Hộ Thân dùng Tiểu Phật Đảnh Giáp Ấn: Hai tay ngón vô danh ngón út cài chéo nhau ở trong hồ khẩu, ló hai ngón giữa. Kèm dựng hai ngón cái, ngón trỏ đều đè vạch lóng trên ở lưng ngón giữa, hai ngón cái vịn bên cạnh lóng trên tại vạch bên trong của hai ngón giữa. Gọi là **Đại Giáp Ấn** để ở trước khêu bói xuất Ấn.

Nếu muốn làm Đàn, kết Ấn này tụng Chú **Bộ Đàn Kết Giới** thì chư Thần thấy đều tự đến. Nếu không làm Ấn này, thì các Đại Quỷ Thần Vương phá người kết Giới, làm Pháp không thành.

Kết **Giáp Ấn** này, Chú 49 biến, đem Ấn chà nơi ngực, hai bắp tay, ấn đầu gối... kính báo lên trên thì tất cả chúng Kim Cang thấy đều thị vệ, thấy là thân Phật. Tất cả Ngoại Đạo dùng hết Thần Lực cũng không thể hại được.

Đứng y như trên, chỉ sửa hai ngón cái hai ngón vịn vạch của ngón giữa, cũng gọi là **Đại Khế Ấn**.

Nếu có người ác, thú ác. Kết Ấn này tụng Chú 49 biến thì tám vạn bốn ngàn Kim Cang, trăm ức chư Phật hộ vệ hộ Chú Sư.

_ Lại **Yếu Bách Úc Chư Phật Đồng Tâm Ấn**: (Một tên gọi là **Phật Chuyển Luân Ấn**): Hai ngón vô danh, hai ngón út cái chéo nhau bên trong lòng bàn tay, kèm dựng hai ngón cái, cũng dựng thẳng hai ngón giữa, hai ngón trở đều vịn vạch lóng trên sau lưng hai ngón giữa.

Lúc kết Ấn này thời trăm ức chư Phật, trăm ức Bồ Tát, trăm ức Kim Cang, bốn Thiên Vương Thần, quân chúng...đều đến hộ niệm, khiến cho chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Tất cả các ác nếu thấy trì Ấn này đều sanh **từ thuận**, không khởi Tâm ác.

Nếu nạn vua chúa, nạn binh, nạn đao... muốn hại người thì kết Ấn này tụng Chú 49 biến ắt giặc ác giặc tự bị cột trời mê man không biết. Không giải thì cuối cùng chẳng được hiểu biết.

Ấn này rất có đại oai lực.

_ **Phật Đảnh Thân Ấn**: Hai tay cài ngược hai ngón vô danh, hai ngón út trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa dựa đầu nhau, co đầu hai ngón trở đè lưng lóng trên của hai ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái vịn bên cạnh lóng giữa của hai ngón giữa, đưa đầu ngón qua lại.

Liên nói **Phật Đảnh Tâm Chú** :

“Nam mô tát bà nhã da (1) Úm (2) đa tha yết đô ô sất-nị sa (3) a na bà lô chỉ đá (4) ô uất-địa (5) đế thù la thí (6) ô-hồng, thập phạt ra thập phạt ra (8) đà ca đà ca (9) tì đà ca tì đà ca (10) đà ra đà ra (11) tì đà ra tì đà ra (12) sân đà sân đà (13) tần đà tần đà (14) ô-hồng, phân phân (15) sa ha”

Namo sarva-jñāya

Oṃ tathāgatoṣṇīṣa anāvalokita mūrdha tejorāsī hūṃ jvala jvala, dhaka dhaka, vidhaka vidhaka, dara dara, vidara vidara, cchinda cchinda, bhinda bhinda, hūṃ phaṭ phaṭ svāhā

_ **Phá Ma Hàng Phục Ấn Chú**: Như Thân Ấn, chỉ sửa hai ngón trở đứng thẳng dựa đầu nhau, hai ngón giữa đều bật bên cạnh lưng lóng trên của ngón trở, vượt qua đầu cùng trụ nhau, kèm co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay. Trước tiên nên dùng đánh đầu đội, chí Tâm cung kính.

Chí Tâm tụng Chú là:

“Úm (1) thất-lị dạ (2) sa hề, sa ha”

Oṃ Śrīya vāhin svāhā

_ **Phụng Thịnh Ấn**: Như Thân Ấn, chỉ sửa hai ngón cái trở đứng thẳng cách nhau khoảng bốn tấc rưỡi (1/2 dm), kèm dựng hai ngón cái cách ngón giữa 8 phân (4/15 dm), tụng **Phật Đảnh Tâm Chú** đến biến thứ tư, co hai ngón trở từ từ nhập vào lòng bàn tay, Chú đủ 11 biến cùng với Thủ Ấn **Hòa Nam đảnh lễ**, hướng vào trong bụng bỏ Phụng Thịnh Ấn.

_ **Thỉnh Tác Hoa Quang Ấn**, hoa sen nâng bàn chân cũng gọi là **Hoa Quang Ấn**: Dựng hai ngón út cùng vịn nhau, kèm song song hai ngón cái, bung mở dựng thẳng sáu ngón còn lại, hơi co lóng ngón tay. Dùng thế mở bóc hoa, Chú đủ bảy biến, kèm co hai ngón cái hướng vào bên trong lòng bàn tay, liền lễ bái, hướng vào bên trong bụng bỏ Liên Hoa Ấn.

Tòa Chú ấy là:

“Úm, ca ma la, sa ha” (Chú bảy biển)

Oṃ_ Kamala svāhā

_Tẩy Tịnh Chân Ngôn (Dùng thông cho các Bộ. Chân Ngôn này chú vào nước bảy lần)

“Úm, bạt chiết ra, ma ni, đà rị, hàm hàm, phán phán”

Oṃ_ Vajra-maṇi-dhāri hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ

_Nhập Xúc Xứ Chân Ngôn: Mỗi lần đến **nhà cầu** (nhà xí) thời dùng tụng bảy biển, búng ngón tay ba lần hướng xuống dưới.

“Úm, củ lỗ đà nan, hồng, xā”

Oṃ_ Krodhana hūṃ jaḥ

_Mỗi khi Khiết Thực (ăn) thời tụng Chân Ngôn bảy biển, kèm Tịch Trừ **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayāka)

“Úm, thất rị, ô-hồng, phán sát, sa ha”

Oṃ_ Śrī hūṃ phaṭ svāhā

_Tịnh Khẩu Chân Ngôn:

“Úm, sa đế thiên thần na la bà đế tra, sa ha”

Oṃ_ Sāti devatā nāra bhāṭṭa svāhā

_Trước khi niệm tụng, tẩy tịnh niệm bảy biển

Tịnh Thân Chú là:

“Úm, bả chiết la, ma ni, đạt rị, hồng phán tra phán tra, sa ha”

Oṃ_ Vajra-maṇi-dhāri hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ svāhā

Khi đi đến chỗ đơ uế tụng bảy biển, như dùng nước thơm tắm rửa, cũng diệt tội tiếp chạm.

_Hộ Thân Ấn Chú: (trích trong Pháp Như Ý Luân)

Hai ngón trở, hai ngón vô danh, hai ngón út, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay, co đầu hai ngón giữa co đè lưng hai ngón trở tương dính nhau, kèm duỗi hai ngón cái vịn bên cạnh móng hai ngón giữa.

Chú là:

“Úm, câu lộ đà na, hô-hồng, xước”

Oṃ_ Krodhana hūṃ jaḥ

Tác Ấn này, tụng Chú này ba biển dùng **Hộ Thân** khi đi qua các chỗ đơ uế với vào nhà cầu

_Như thường có đến một nơi, cầm đất làm sạch bàn tay kèm xúc răng miệng. Tay phải: hơi co ngón cái, ngón trở, ngón giữa. Co ngón vô danh, ngón út như móc câu.

Chú là:

“Úm, đồ lệ, cư rô cư rô, sa bà ha”

Oṃ_ Tutula kuru kuru svāhā

Kết Ấn này, Chú vào nước bảy lần, xúc răng miệng và uống vào, rưới vẩy...thì giải tất cả Kim Cang Quỷ Thân. Hai tay chấp ngược, tưởng dính lưng bàn tay. Nên tưởng giận dữ chú 14 biến. Xong lật nghiêng hai bàn tay chấp thuận lại. Xong, lại tụng 7 biến, liền mở gập hai bàn tay ra.

_Tứ Thiên Vương Chân Ngôn là:

“Nam mô lạt đát-ra thất rị dạ da (1) na mô chiết đồ rô ma ha xà da (2) tỳ tĩ xứ tra cư (3) ma ha xà da (4) tì lô bát sô ma ha xà da (5) địa li, a thất đồ rô (6) sa đà da, sa đà da, ha đễ đàn, ha đễ đàn, bột đà bà đễ (7) bồ đề tát đỏa sa da (8) bát lạt đễ ca (9) bột đà tam bà đễ, tô lị da bà đễ (10) chiêm đà ra bà đễ (11) hê hê đễ (12) đà trất đễ (13) hỏ hỏ, ma ha bà đễ (14) hê hê ma ha bà đễ (15) sa bà chước sô mục kiem bạn đà ni, sa ha (16)”

_Kết Giới Nại Khế: (Trích trong Câu Chi Kinh)

Tướng của Khế ấy: Hai ngón giữa, hai ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, co ngón trở trái như móc câu, dựng thẳng ngón trở phải, Hợp mặt hai ngón cái tưởng dính nhau, liền thành.

Diệu Chân Ngôn là:

“Úm, chuẩn nễ, nê, chỉ la da, sa ha”

Om_ Cuṇḍhe dhe kīlāya svāhā

Tụng một biến, đem ngón cái của Khế chạm đất một hồi như thế cỏ đè xuống, ba lần tác Ấn như vậy.

_ Kết Ngoại Hỏa Viện Hỏa Giới Khế:

Khế ấy: Tay trái che kín lưng tay phải xếp chồng lên nhau, dựng thẳng hai ngón cái cách nhau khoảng hai tấc (2/3 dm), liền thành.

Diệu Ngôn là:

“Úm, a tam ma, kỳ nễ, hồng, sa phạ ha”

Om_ Asamāṃgini hūṃ svāhā

Tụng ba biến, đem Khế xoay theo bên phải ba lần, liền thành.

— “Úm, kiết, đa rị, kiết”

Om_ Gaḥ tāre gaḥ

Lại nữa, nếu bị bệnh ghê lác, nhọt ác, hoặc thân đau nhức...Chú vào nước 7 biến mà tắm tức lành.

Lại nữa, nếu bị rần, rít, bò cạp, rồng, thú, cạp, sói, sư tử, ngựa, heo, chó...cắn, Chú vào nước một biến, rửa chỗ vết thương tức hết.

Lại nữa, nếu bị bùa chú ếm đối tà thuật làm cho bị bệnh, Chú vào 7 hạt cải (giới tử) xong đánh vào bệnh nhân, tức tự biết chỗ bị thư ếm. Lại Chú một biến rải nơi đánh đầu liền trừ khỏi.

Lại nữa, có người bị Quỷ gây bệnh, nên khiến Tứ Thiên Vương thủ hộ bệnh nhân, Chú vào cành Thạch Lựu một biến, đánh trong hư không, khiến bệnh nhân nói tên tuổi của Quỷ.

Lại nữa, nếu bị bệnh ghê nhọt. Hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày phát bệnh thì Chú vào tro một nắm rồi rải chung quanh bệnh nhân, liền được trừ khỏi.

Lại nữa, nếu có tất cả Pháp chẳng thành nghiệm, đều do nghiệp chướng nơi thân, lấy nước chảy về hướng Đông, Chứa vào 7 biển, đem rưới rớt trên đỉnh của Chứa Sư liền được linh nghiệm, khiến cho vị Chứa Thần kia sinh Tâm phụ giúp.

Lại nữa, nếu trong thân của Chứa Sư có chướng nạn, thì lấy một phân Ngưu Hoàng, Chứa vào 7 biển rồi xoa nơi chân tóc, tức được không có chướng ngại.

Lại nữa, nếu bị thuốc độc gây hại, lấy nước muối hoặc nước **tĩnh hoa** (nước mới múc vào lúc sáng sớm) rồi Chứa vào một biển, đem nhỏ trong lỗ mũi, liền khỏi.

Lại lấy một thăng nước **tĩnh hoa**, Chứa vào 7 biển, lúc mặt trời mới mọc, hướng về mặt trời mà uống thời các bệnh đều được khỏi. Nước còn dư hướng mặt trời mà rải tán thì hết thảy bệnh chướng của chúng sanh trong Thiên Hạ đều được tiêu diệt.

Lại nữa, chứa vào nước biển biển với một hạt Bạch Giới Tử một biển, rải nước trong Thất, chứa vào 7 hạt Bạch Giới Tử đem chôn trong nhà thì tất cả Quỷ Thần không dám vào.

Tiếp lại có Pháp. Chứa vào nước một biển, đem rưới rớt đánh đầu với rửa mặt thì tất cả việc quan khẩu thiệt được tiêu diệt, người nhìn thấy vui vẻ.

Tiếp lại có Pháp. Nếu đi qua biển lớn, sông lớn, sông đào, dòng chảy trên núi, nơi hoang vắng... chứa vào nước một biển rải vẩy rồi đi, tức được không sợ hãi.

Lại nữa, ở trong hang núi, trong rừng, chỗ yên lặng... đốt hương, rải hoa, tụng Chứa thời tất cả chư Phật, Bồ Tát, Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều lại hiện thân, vì mình nói Diệu Pháp, cho đến ban cho thuốc của Thần Tiên.

Lại nữa nếu bị bệnh trúng gió, đau đầu, mặt mày nóng lạnh... chứa vào bơ, Mật, Lạc một biển, rồi xoa bôi liền khỏi bệnh.

Lại nữa, nếu có người ác muốn đến gây hại. Lúc mặt trời chưa mọc thời chỉ Tâm tụng Chứa ba biển thì tất cả khẩu thiệt, người ác tự nhiên tiêu diệt.

Tiếp lại có Pháp. Muốn cầu tài vật của người khác, tụng Chứa 7 biển, rồi qua lại đều được.

Lại nữa, ở trong Tịnh Thất, đốt hương, tụng Chứa thì tất cả Thiên Nữ thảy đều hiện thân, tấu kỹ nhạc của cõi Trời cúng dường, Chứa Sư hoặc tìm cầu đồ ăn uống trên Trời đều tùy theo ý.

Lại nữa, nếu bị người ganh ghét, Chứa vào nước một biển, rưới vẩy trên hai cánh cửa của người ấy, sẽ khiến cho họ đều sinh vui vẻ.

Lại nữa, nếu buôn bán giao dịch, Chứa vào lông chim công một biển, rồi đem đi theo, tức được lợi ích lớn.

Lại nữa, nếu có người bị chết qua ba ngày, Chứa 21 biển, lại chứa vào nhánh Thạch Lựu đánh 7 cái trên đỉnh đầu của họ, tức sống lại.

Lại nữa, có người bị Quỷ đánh chết thì Chứa vào nước một biển rồi rưới vẩy trên mặt người ấy, liền được sống lại.

Lại nếu ở trong tháp, hoặc bên trong tịnh thất, lấy đất sạch hòa hợp với Chiên Đàn đắp cái Đàn vuông ba bậc lớn nhỏ tùy ý, đem mọi loại hoa cỏ tán rải trên Đàn, lấy một cái bình **Lưu Ly** (Vaidurya) đựng đầy **Đề Hồ** (Sarpir-mañḍa), lại lấy 7 hạt **Xá Lợi** (Śarīra) để trong bình đem an trên Đàn. Chứa Sư ngồi ở phía Tây của Đàn, chỉ tâm quỳ gối, đốt hương, rải hoa, trì tụng Đại Chứa không quá 7 biển, bấy giờ Xá lợi tức phóng ánh sáng chiếu rọi Hành Giả ấy. Người tụng Chứa chỉ Tâm đánh lễ phát nguyện, lấy Đề Hồ tự uống, thời tất cả chướng nạn đều tiêu trừ. Lại lấy Xá Lợi chứa đầy cái túi rồi đội tên đánh đầu thì tất cả chư Phật, Bồ tát, Trời, Rồng, Quỷ Thần không có xa rời, vây quanh ủng hộ, nhìn người đầy như Đức Phật, tất cả chúng sanh nhìn thấy vui vẻ, cung kính cúng dường.

A Nan! Pháp này không thể nghĩ bàn, sức của Phước Đức hay khiến cho chúng sanh không có các tai nạn, viên mãn quả báo.

Lại nữa, nếu tất cả chúng sanh gặp ác thú muốn ăn thịt, tụng Chú mà chỉ, tức qui phục không dậy được và được giải thoát.

Lại nữa đêm 29 của kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa), hướng nơi đồng trống, gò mả...đốt hương tụng Chú tức được **Quý Tỳ Xá Trà** (Piśāca) đi đến đánh lễ hoặc đem châu báu cúng dường. Nếu muốn sai khiến hỏi các việc thiện ác đều biết.

A Nan! Nay Ta vì ông nói **Đại Ân Đà La Ni Mẫu** hay phá các nghiệp ác: đem hai ngón trở co vào lòng bàn tay, hai ngón cái đè vằn lóng giữa của hai ngón trở, ba ngón còn lại đều chấp tay lại tụng Chú, đây gọi là **Phật Đảnh Quang Đà La Ni Ân**.

A Nan! Lại lấy ngón cái tay phải đè trên móng ngón giữa, duỗi các ngón còn lại. Đây là **Như Lai Thiện Tập Đà La Ni Ân**.

Lại nữa, tay phải, ngón cái đè trên móng hai ngón út và vô danh, duỗi các ngón còn lại. Đây gọi là **Sắc Ngũ Ân**, Đức Như Lai thường dùng Ân này giáo hóa hàng Trời, Người, A Tu La...”

Đức Phật bảo A Nan: “Sau khi Ta diệt độ, nếu có người ngày ngày tụng Thần Chú này 7 biến, tức tiêu tất cả tội nặng cực lớn, được Đại Thiện Nghiệp, vô biên Công Đức. Ví như có người dùng châu báu trong bốn Thiên Hạ bố thí tu hành **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā:Bồ Thí Ba La Mật) thì Công Đức như vậy gấp trăm ngàn vạn lần không bằng người vào lúc sáng sớm, ở trước tượng Phật, chí tâm tụng trì Chú này 7 biến. Phước Lực của Công Đức so với Công Đức trước, trăm phần chẳng theo kịp một phần ấy, cho đến tính đếm thí dụ cũng không thể theo kịp. Chú này hay khiến người trì tụng mau chóng viên mãn **Bồ Đề Đạo Tràng** (Bodhi-maṇḍa). Mười phương Như Lai, tất cả khen ngợi: “Người ở đời sau thành Phật không sai, hào quang nơi thân chiếu khắp tất cả cõi Phật”.

A Nan! Ở tại mỗi một nơi chốn, chúng sinh của cõi nước tùy có Chú này thì Trời Rồng vui vẻ, mưa gió thuận thời, lúa đậu được mùa, nhân dân an lạc, cũng hay trấn tất cả Sao ác (ác tinh), biến quái tùy theo phương, tất cả tai chướng thủy đều chẳng dậy lên. Người không bị điên cuồng, gông cùm xiềng xích chẳng vướng vào thân, suốt đêm ngủ say thường không có ác mộng.

A Nan! **Thế Giới Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu) này có tám vạn bốn ngàn Sao ác làm các điều quái dị, có 28 Sao ác lớn (đại ác tinh) cầm đầu, lại có tám Sao ác lớn làm chủ, biến ra các hình hiện ra ở Thế Giới, hay sanh ra mọi loại tai dị cho chúng sanh, nếu vùng đất có Chú này thì thủy đều tiêu diệt. Nếu người hay thọ trì được đại an ổn, trong 12 do tuần thành **kết giới địa**, các điềm tai ác đều chẳng thể vào, vì thế Như Lai tuyên nói **Bí Mật Vô Thượng Đà La Ni Thần Chú** như vậy, trụ **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (Śūraṅgama-samādhi) nói chẳng thể hết được. Ở cõi Diêm Phù Đề (Jambudvīpe) làm nơi nương cậy (y chỉ), như vật báu của người nghèo, thuốc hay của người bệnh, Đạo Sư của người mù, con đường lớn của **Bồ Đề** (Bodhi) không có chướng ngại, tất cả Quý đỏi, chúng sanh được giàu có lớn, ngục tù cùm trói đều được giải thoát.

A Nan! Nếu người có Tâm tán loạn, chẳng phải là Tam Ma Địa mà Tâm tạm nhớ trì Chú này thì tất cả Bồ Tát, Kim Cang, Thanh Văn, Duyên Giác, Tiên Nhân, tám Bộ Rồng Thần thường đến bảo vệ, huống là quyết định sanh **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) thì quyết định không bị sanh vào cõi Dạ Xoa, La Sát, A Tu La, Quỷ đỏi, Súc Sanh v.v... có hình, không có hình, có tướng, không có tướng, có chân, không có chân, rắn, rít, bò cạp, các loài cử động hàm linh...các chốn ác như vậy chỉ nghe qua tai một lần thủy đều chẳng nhận trở lại. Thân đây, nếu hay đọc tụng, viết chép, giải nói, đeo mang...hoặc

cất chứa các hình sắc cúng dường thì đời đời không sanh vào hạng bản cùng hạ tiện. Sanh ra ở chốn nào luôn biết được **Túc Mạng Trí**, giàu có đầy đủ, đời sau được sanh trong cung Trời, cho đến có thể khiến người phá Giới được lại giới căn thanh tịnh. Người không tinh tấn tự thành tinh tấn. Người không có Trí Huệ liền thành Trí Huệ. Người không sạch sẽ chẳng Trai Giới... như vậy thấy đều được trang nghiêm đầy đủ.

Thiện Nam Tử! Khi chưa trì Chú, sau khi phá trì Chú... mọi tội phá Giới dầu nặng hay nhẹ một thời đều tiêu diệt. Giả sử có ăn uống rượu thịt, ngũ tân, các thứ bất tịnh cũng hay khiến cho Kim Cang, chư Phật, Bồ Tát, Thiên Tiên, Quỷ Thần, Long Vương, tám Bộ ...chẳng cho cho là lỗi. Giả sử mặc quần áo rách nát không sạch sẽ, ngồi nằm thì chỗ sạch sẽ với chỗ chẳng sạch đều đồng thanh tịnh. Giả sử chẳng làm Đàn, chẳng vào Đạo Tràng, cũng chẳng hành Đạo, chỉ tụng Chú này thì đều đồng với Công Đức vào Đàn hành Đạo... không có sai khác.

*** Hoán (hô gọi) Nhất Thiết Bồ Tát Chú:**

“Úm, bà thận nhược ba đa, sa ha”.

Chấp tay để ngang trên trái tim, quỳ gối. Co ngón giữa trái đê trên lưng lóng giữa của ngón giữa phải, hai ngón cái hướng về phía trước, hợp các ngón còn lại. Nếu Chú Sư chưa lập Đàn, chỉ mỗi lần làm Ấn này thì hướng về trước mặt Phật, tụng Chú 7 biến, đốt hương đánh lễ liền tụng, ắt diệt được tội nặng trong 80 kiếp.

**ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI PHÓNG QUANG TẮT ĐÁT ĐA BÁT ĐÁT RA
CHƯ BỒ TÁT VAN HẠNH
PHẨM THỨ HAI**

Bấy giờ Đức Phật nói Chú xong. Tiếp theo nói Ấn Pháp, bảo các Bồ Tát Đại Chúng rằng: “Các người! Chư Thiên Quỷ Thần! Tất cả quỳ gối chấp tay đều nói lời này: “Nay chúng con nguyện ưa thích thủ hộ”.

Rồi nói Chú là:

*** Hoán Bất Không Quyển Sách Ấn Chú là:**

“Úm, y hê y hê, tát đê da, bà đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Ehyehi sātya-pataye svāhā

Hai ngón út cài chéo nhau, co hai ngón cái vào lòng bàn tay, bung tán các ngón còn lại, tụng Chú lúc trước 7 biến. Nếu lập Đàn xong, trước tiên kết Ấn này, mỗi ngày tụng Chú lúc trước cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được tội phá Giới.

*** Hoán Mã Minh Bồ Tát Ấn Chú là:**

Khi kêu gọi Mã Minh Bồ Tát thời hướng về mặt trời, miệng ngậm nước, hướng về mặt trời mà phun, liền tụng, ngửa Ấn.

“Úm, tát bà tỳ da, phần lưu phần lưu, đầu đậ đầu đậ đầu đậ đầu đậ, đốt lực đốt lực đốt lực đốt lực, sa ha”.

Hai tay mười ngón cài chéo nhau, chấp lại để ngang trái tim, tụng 7 biến, đánh lễ Bồ Tát cầu thông minh. Nếu mỗi ngày kết Ấn này cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được nghiệp tội ngu si.

*** Hoán Quán Thế Âm Bồ Tát Ấn Chú là:**

“Úm, tát bà tát đỏa, tỳ da ha, tỳ da ha, sa ha”.

Oṃ_ Sarva satva vyūha vyūha svāhā

Chấp cổ tay lại, mười ngón cách nhau **3 tấc** (1 dm) như hoa sen nở, cúng dường. Nếu người mỗi ngày ngửa Ấn cúng dường sẽ diệt được tội trong tám vạn kiếp sanh tử.

***Hoán Văn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ấn Chú là:**

“Úm, mạn thù thất lợi da, bà đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Mañjuśrīya-pataye svāhā

Hai tay: co ngón vô danh vào lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa, hướng hai ngón cái về phía trước cách nhau **1 tấc** (1/3 dm) đưa qua lại. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được tội trong một ngàn ngàn kiếp.

***Hoán Long Thọ Bồ Tát Ấn Chú là:**

“Úm, tát bà ầu ba đê, sa ha”.

Oṃ_ Sarva upati svāhā

Ngửa lòng bàn tay trái để trên cổ tay phải, che lòng bàn tay phải, hai tay đầu lưng nhau như miệng con rắn. Nếu người bị rỗng rần độc gây thương tích, kết Ấn này hướng đến tức trừ.

*** Hoán Thiên Thủ Thiên Nhân Bồ Tát Ấn Pháp Chú là:**

“Úm, phiên nê, a ba duệ, sa ha”.

Oṃ_ Sanne apāye svāhā

Hai tay ngón giữa cài chéo nhau, hai ngón vô danh móc nhau trong lòng bàn tay, co hai ngón cái hơi cong, hai ngón trỏ giao nhau bên trái đè bên phải, hai ngón út giao nhau rồi chấp tay lại. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này cúng dường sẽ diệt được tội trong một ngàn kiếp. Nếu khi làm Pháp thời dùng Ấn này kêu gọi Bồ Tát.

*** Hoán Hư Không Tạng Bồ Tát Ấn Chú là:**

“Úm, tát bà đa tỳ da, chu lưu chu lưu, sa ha”.

Hơi co ngăm ngón tay trái để trong lòng bàn tay phải, dựng đứng năm ngón tay trái. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được tội trong 21 kiếp sanh tử.

*** Hoán Địa Tạng Bồ Tát Ấn Chú là:**

“Úm, rô ha rô ha rô ha, sa ha”.

Oṃ_ Ruha ruha ruha svāhā

Lấy tay phải từ ngón giữa trở xuống co trong lòng bàn tay, hai ngón kia đứng thẳng. Tay trái năm ngón nắm chặt lại, hai cổ tay hướng vào nhau. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được tội trong một ngàn kiếp.

*** Hoán Nhật Tạng Bồ Tát Ấn Chú là:**

“Úm, tát bà bà đa duệ, sá ha”.

Oṃ_ Sarva pataye svāhā

Hai hai cổ tay lại, mười ngón cài chéo nhau, chấp lại để ngang trái tim. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được tội trong một ngàn kiếp.

* **Hoán Long Tiên Bồ Tát Ấn Chú** là:

“Úm, bà đề đa, bà đa duệ, sa ha”.

Oṃ Patitā pataye svāhā

Hai ngón giữa cài chéo nhau tại lòng bàn tay, hai ngón vô danh cài chéo nhau, hai ngón út cùng móc nhau, hai ngón cái trụ hai ngón trở, hợp cổ tay lại. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này cúng dường Bồ Tát sẽ diệt được tội trong một ngàn kiếp.

ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI PHÓNG QUANG TẮT ĐÁT ĐA BÁT ĐÁT RA
CHƯ KIM CANG
_ PHẨM THỨ BA _

* **Hoán Kim Cang Tạng Vương Kim Cang Quân Chủ Ấn** (cũng là **Hoán Kim Cang Mẫu Đồng Chú** là)

“Thất-lị trí, phược xá la bà ni, sa la đà, ma ha phì địa da la xả, bà la đạn đa la ma chiến trà phì địa dã la xả, y hê y hê, bạn già bạn, thi già lan”.

Nếu làm Pháp an trí xong, nhiều đàn ba vòng, làm tiếng búng lười thì tất cả Kim Cang đều nhận lấy chỗ đứng của mình, tất cả Quỷ Thần không dám vào bên trong.

* **Hoán Ương Câu Thi Kim Cang Chú** là:

“Úm, phược xả ra ương câu thi, bà đa duệ, sa ha”.

Oṃ Vajra-Amkuṣe pataye svāhā

Cài ngược hai ngón vô danh, hai ngón út trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa đầu dựa nhau, hai ngón trở bật bên dưới lòng thứ ba sau lưng hai ngón giữa, đầu ngón dựa nhau, kèm hai ngón cái phụ trên ngón giữa, hợp cổ tay lại, đưa ngón cái qua lại.

* **Hoán Tra Ha Sa Kim Cang Chú** (cũng gọi là **Đại Tiểu Kim Cang**).

“Úm, phược xả ra tra sa ha sa, na ma, y hê y hê, sá ha”.

Oṃ Vajra-ṭahāsa nāma ehyehi svāhā

Hai ngón giữa đều bật tại ngón vô danh, đầu dựa nhau, hai ngón út mở đầu đứng thẳng cách nhau khoảng một thốn (1/3 dm), hai ngón cái đè vạch bên cạnh lòng thứ hai của hai ngón vô danh, chắp cổ tay lại, ngón trở co đầu dựa nhau, đưa đầu ngón qua lại.

* **Hoán Đại Tồi Toái Kim Cang Ấn Chú** là:

“Úm, phược xả ra, phược xả lợi ni, cồ trí ni, bàn đà, đà già, bàn đà, đà già, hồng phần tra, sa ha”.

Oṃ Vajra vajriṇī ghuṭṭiṇi bandha dhaka bandha dhaka hūṃ phaṭ svāhā

Hai ngón út bật nơi lưng hai ngón vô danh, dựng hai ngón vô danh dựa đầu nhau, kèm hai ngón cái co đầu để vào lòng của hai ngón giữa, đưa ngón trở qua lại.

* **Hoán Thương Yết La Kim Cang Chú** là:

“Úm, phược xả ra thích thương ca la, ha da ha da na, bàn na bàn đà phần tra, đà tra đà”.

Hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út cùng cài ngược nhau, bên phải đè bên trái, hai ngón vô danh giao nhau ở sau lưng ngón giữa, dựng thẳng hai ngón giữa dựa đầu nhau, ngón trỏ móc đầu ngón vô danh, hai ngón cái vịn đầu hai ngón giữa. Ngang bằng xong, đem hai ngón giữa, hai ngón cái trụ đầu nhau, để trên đánh đầu, mặt làm vẽ giện dữ.

* **Hoán Mã Đầu Kim Cang Ấn Chú** là:

“Úm, ba la tì tất đa, phược xã la ni, phược phược chi, sa ha”.

Om_ Pravīka siddha_ Vajra-jvala arci svāhā

Chú vào hạt cải trắng, nhiều Đản. Hai tay từ ngón giữa trở xuống cài chéo nhau bên ngoài, đều bám dính nơi lưng bàn tay, chắp tay lại, dựng thẳng hai ngón trỏ cách nhau khoảng 5 phân, kèm hai ngón cái dính nhau đều co 1 lóng, không cho dính ngón trỏ, đưa đầu ngón qua lại.

* **Hoán Ni Lam Bà Kim Cang Ấn Chú** là:

“Úm, phược xã ra, dục xoa da, ra xã, hồng hồng phẩn tra, sa ha”.

Om_ Vajra-yakṣāya-rāja hūṃ hūṃ phaṭ svāhā

Tay trái từ ngón giữa trở xuống co 3 ngón tay lại trong lòng bàn tay. Tay phải cũng vậy, hai ngón trỏ dựa nhau, đưa hai ngón cái qua lại.

* **Hoán Ô Xu Sa Ma Kim Cang Ấn Chú** là:

“Úm, tất đa, thất chiêm trà, phược xã ra, củ rô, bàn đà bàn đà, hồng hồng phẩn”.

Om_ Siddha sarda-vajra-krodha bandha bandha hūṃ hūṃ phaṭ

Tay trái chống nạnh, hướng bốn ngón về phía trước. Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón trỏ, làm **Khắc Quỷ Ấn** ấy đồng.

* **Hoán Hỏa Đầu Kim Cang Ấn Chú** là:

“Úm, phược xã ra ba ni, đà ha đà ha, hồng hồng phẩn phẩn”.

Om_ Vajra-pāṇi, daha daha, hūṃ hūṃ, phaṭ phaṭ

Hai tay đều ngửa lên, co hai ngón cái co trên móng hai ngón trỏ, đưa hai ngón cái qua lại.

* **Hoán Kim Cang Đồng Nữ Ấn Chú** là:

“Hồng hồng, phược xã rị ni, bà đa duệ, sa ha”.

Hūṃ hūṃ, vajriṇī pataye svāhā

Dùng **Đồng Tử Ấn** đầu lưng, bên phải đè bên trái. Nếu người mỗi ngày kết Ấn này sẽ trừ được **khẩu thiệt**.

* **Hoán Kim Cang Liên Tỏa Ấn Chú** là:

“Hồng hồng, phược xã ra, ha na ha na, bàn đà ha, bàn đà ha, tra”.

Hūṃ hūṃ, vajra, hana hana, bandha bandha phaṭ

Mười ngón tay đều hướng vô trong níu nhau. Nếu che trùm tức là Nội Ấn. Nếu chỉ kết Ấn này thì tất cả Quỷ đều tự bỏ đi.

* **Hoán Tô Tất Địa Kim Cang Ấn Chú** là:

“Úm, tô tất địa già ra, già ra, sa ha”.

Om_ Susiddhi-kāra kāra svāhā

Hai ngón vô danh, út cái ngược trong bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa trừ đầu ngón hơi cong, hai ngón trở để nơi lưng hai ngón giữa đầu ngón ở lóng thứ ba của ngón giữa, không cho dính nhau. Kèm hai ngón cái vịn lóng thứ hai của hai ngón giữa, đưa đầu ngón qua lại.

ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI PHÓNG QUANG TÁT ĐÁT ĐA BÁT ĐÁT RA
CHƯ THIÊN
PHẨM THỨ TƯ

* **Hoán Tỏi Thắng Thiên Vương Ấn Chú** là:

“Úm, kiệ ni ca la xã, phẩn”.

Đứng trên mặt đất, hai bàn chân cách nhau khoảng hai thước (2/3m), ngón chân ngang bằng nhau. Hai tay: có lóng giữa của ngón giữa vào trong lòng bàn tay, tiếp theo kèm hai ngón cái đè lên trên. Hai ngón trở, hai ngón vô danh, hai ngón út cùng dính lưng đầu ngón, bên cạnh của ba ngón đều mở, hợp cổ tay lại. Đem lóng bên dưới của hai ngón cái để dính trên trán, hướng đầu ngón lên trên. Nếu làm Pháp thì các Ma ác thường bỏ đi, dùng Ấn này nhiều quanh Đền.

* **Hoán Đế Thích Thiên Chúng Ấn Chú** là:

“Úm, thất li, địa phi duệ, ấn đà ra, hồng phẩn”.

Om_ Śrī-devye Indra hūṃ phaṭ

Hai ngón vô danh giao nhau trong lòng bàn tay, hai ngón cái đè lóng giữa của hai ngón giữa, hai ngón trở cách nhau 3 tấc (1 dm), hai ngón út đầu dựa nhau, đưa hai đầu ngón qua lại. Nếu kết Ấn này cúng dường Đế Thích sẽ khiến cho người quý hiển diệt tội.

* **Hoán Đông Phương Thiên Vương Ấn Chú** là:

“Úm, đề phá ra tra, bà đa duệ, sa ha”.

Om_ Dhṛta-rāṣṭra pataye svāhā

Hai tay đều nắm quyền, dựng đứng hai ngón cái, quyền phải đặt lên quyền trái. Nếu người làm Pháp này, dùng Ấn Pháp này kết Giới thì Thiên Vương liền đi đến.

* **Hoán Nam Phương Thiên Vương Ấn Chú** là:

“Úm, tỳ rô trạch ca, phi địa duệ, sa ha”.

Om_ Virūḍhaka-vidye svāhā

Như Đông Phương Thiên Vương Ấn, chỉ đổi tay phải: dựng thẳng ngón giữa, co ngón cái vào lòng bàn tay. Nếu khi làm Pháp, dùng Ấn này thì Thiên Vương liền đi đến.

* **Hoán Tây Phương Thiên Vương Ấn Chú** là:

“Úm, tỳ rô bác xoa, phi địa dã, ba đa duệ, sa ha”.

Om_ Virūpākṣa-vidya pataye svāhā

Như Nam Phương Thiên Vương Ấn, chỉ sửa ngón cái, mở ra như miệng con cạp, đưa ngón cái qua lại. Nếu muốn làm Pháp thời kêu gọi hàng Rồng.

* **Hoán Tỳ Sa Môn Thiên Vương Ấn Chú** là:

“Úm, tỳ sa môn na, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Vaiśravaṇa pataye svāhā

Như Tây Phương Thiên Vương Ấn, co ngón trở vào nắm thành quyền, đưa ngón cái qua lại. Nếu làm Pháp, muốn triệu Thần Dược xoa, trước tiên kêu gọi Tỳ Sa Môn Thiên cúng dường, sau đó triệu Dược Xoa đều dùng Ấn này. Sau đó để Ấn ở trên đầu gối.

* **Hoán Tỳ Nữ Thiên Ấn Chú** là:

“Hồng, phệ đà bà duệ, phì địa da, ba đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ vedabhaya vidya pataye svāhā

Nắm ngón tay trái nắm năm ngón tay phải, đưa ngón cái phải qua lại. Nếu khi làm Pháp thời triệu **Thiên Nhân** này vào trong Giới Đàn.

* **Hoán Tỳ Thủ Yết Ma Thiên Ấn Chú** là:

“Hồng, phệ rô ca tra, ba đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ virukaṭa pataye svāhā

Tay phải kết **Như Lai Sắc Ấn** triệu sáu vị Trời. Đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh và đè trên đầu ngón út, dựng thẳng ngón giữa, đưa ngón tay qua lại. Nếu khi làm Pháp thời để vị Trời này cầm cây đao.

* **Hoán Phạm Thiên Ấn** (Ấn đồng với lúc trước) **Chú** là:

“Hồng, tỳ rô đề, bà đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ virude pataye svāhā

Nếu làm Pháp, dùng kêu gọi vị Trời này cúng dường, bảo vệ hương hoa.

* **Hoán Diêm Ma Thiên Ấn** (Ấn đồng với lúc trước) **Chú** là:

“Hồng, phì địa, diêm ma da, bà đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ vidya yamāya pataye svāhā

Nếu khi làm Pháp thời chú vào nước, vào Đàn. Dùng vị Trời này cầm cái áo

* **Hoán Đâu Suất Thiên Ấn** (Ấn đồng với lúc trước) **Chú** là:

“Úm, nhận khai, phì địa duệ, sa ha”.

Nếu khi làm Pháp thời chú kêu gọi vị Trời này cầm bông hoa.

* **Hoán Công Đức Thiên Ấn** (Ấn đồng với lúc trước) **Chú** là:

“Úm, thất rị da đá, phì địa duệ, sa ha”.

Oṃ_ śrīyatā vidye svāhā

Nếu khi làm Pháp thời chú kêu gọi vị Trời này, cầu cúng dường, xin Ân Phước.

* **Hoán Đại Biện Tài Thiên Ấn Chú** là:

“Hồng hồng, phì mặt lì, phì ba cừ lợi, ba đa duệ, sa ha”.

Chấp hai tay lại, hai ngón giữa cài chéo nhau trong lòng bàn tay, đưa qua lại. Nếu người cúng dường vị Trời này sẽ khiến cho người đó được lợi khẩu biện tài, nhiều Trí Tuệ. Triệu khiến vào trong Đàn.

* **Hoán Mẫu Tử Quỷ Thiên Ấn Chú là:**

“Úm, ba ba, ha rị đề ba đa, ba đa duệ, sa ha”.

Dùng Đại Biện Tài Thiên ấn, chỉ đổi hai ngón giữa đứng thẳng, hai ngón vô danh giao nhau vào trong lòng bàn tay, hai ngón út hơi giao nhau, đưa hai ngón cái qua lại. Nếu khi tắm rửa thời chú vào nước rồi tắm gội.

**ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI TÍN ÁN
TRIỆU NHẤT THIẾT TIỂU THIÊN CHÚ ÁN PHÁP
PHẨM THỨ NĂM**

Triệu Nhất Thiết Tiểu Thiên Chú Pháp. Tay phải: dựng thẳng ngón giữa, các ngón nắm lại thành quyền. Tay trái cũng vậy, hợ hai cổ tay lại cách ngực 8 tấc (8,3 dm), hơi co ngón giữa phải đè lóng ngón giữa trái, đưa qua lại, không được gấp gáp.

* **Hoán Nhất Thiết Tinh Thiên Chú là:**

“Hồng, tha ha phạm, ba đa duệ, sa ha”.

Nhất Thiết Nhật Thiên Chú là:

“Hồng, đà ra mặt đề, ba đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ Tārā-vati pataye svāhā

Nhất Thiết Nguyệt Thiên Chú là:

“Hồng, tô ma đề bà đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ Soma-adhipataye svāhā

Nhất Thiết Thủy Thiên Chú là:

“Hồng, ô đà ca đề bà đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ Udaka-adhipataye svāhā

Nhất Thiết Hỏa Thiên Chú là:

“Hồng, a ca ni, ba đa duệ, sa ha”.

Hūṃ_ Agni pataye svāhā

Phần bên trên đây đều dùng **Như Lai Tín Án**, đều tụng Chú nhiều, đều tụng Chú nhiều.

Như Lai Đánh Ấn triệu nhất thiết Long Quỷ Thần Phẩm

Dùng **Tín Ấn** lúc trước chẳng sửa đổi. Chỉ thay đổi đem ngón trở như giao với ngón giữa, cũng bên phải đè bên trái, đưa ngón trở qua lại, ngón giữa chẳng nghiêng động.

* **Triệu A Tu La Quân Chúng Ấn Chú** là:

“Úm, a tố ra, bộ đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Asura-bhūṭaye svāhā

Triệu Nhất Thiết A Tu La Vương Chú:

“Tỳ ma chất đa ra, a tố ra, ba đá duệ, sa ha”.

Vimacitra asura pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Long Vương Chú là:

“Úm, ầu ba nan đà, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Upananda pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Dược Xoa Chúng Chú là:

“Úm, chiêm bà ra, dược xoa, ba đá duệ, sa ha”.

Oṃ_ Jambhala-yakṣa-pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết La Sát Quân Chú là:

“Úm, thập bà, la sát bà, sa ha”.

Oṃ_ jīva rākṣasa svāhā

Triệu Nhất Thiết Càn Thát Bà Quân Chú là:

“Úm, tát quân càn địa phạ, bà đá duệ, sa ha”.

Oṃ_ sarva gandharva pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Đại Hắc Thiên Quân Chúng Chú là:

“Úm, ma ha ca la, hồng hồng, sa ha”.

Oṃ_ Mahā-kāla hūṃ hūṃ svāhā

Triệu Nhất Thiết Khẩn Na La Quân Chúng Chú là:

“Úm, tát bà khẩn na la, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ sarva kiṃnara pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Mạc Hô Lạc Già Chú là:

“Úm, tát bà ma hô lạc già, bà đá duệ, sa ha”.

Oṃ_ sarva mahoraga pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Ca Lô La Chú là:

“Úm, tát bà ca lô la, ba đá duệ, sa ha”.

Oṃ_ sarva garuḍa pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Nữ Dược Xoa Chú là:

“Úm, tát bà tỳ lam bà, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ sarva vilāmba pataye svāhā

Triệu Nhất Thiết Nữ Quân La Sát Chú là:

“Úm, tát tỳ địa duệ ca, ba đa duệ, sa ha”.

Triệu Nhất Thiết Long Nữ Quân Chú là:

“Úm, bà đề đề đá, phì địa da, sa ha”.

Triệu Nhất Thiết Mộc Thần Chú là:

“Úm, tỳ thất chi, bà đá duệ, sa ha”.

Triệu Nhất Thiết Hoa Quả Thân Chú là:

“Úm, phệ bà tì chi đá duệ, sa ha”.

Lại dùng Quỷ Thân lúc trước. Nếu khi làm Pháp thời kêu gọi cúng dường, làm Đồ Chúng. Trước tiên nên tụng kết **Như Lai Đảnh Ấn** mà sai khiến, đều y theo.

NHƯ LAI KHÂU ẤN TRIỆU NHẤT THIẾT DƯỢC XOA TƯỚNG QUÂN _PHẨM THỨ SÁU_

Hai tay ngón út cài chéo nhau nhập vào lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón vô danh, hai ngón giữa trụ đầu nhau, hơi mở ngón trở cách nhau khoảng một tấc rưỡi (1/2 dm), hai ngón cái đè vào lóng của hai ngón giữa, đưa ngón cái qua lại. Kết Ấn này triệu Tướng Quân hộ Đàn.

Triệu Tán Chỉ Đại Tướng Chú là:

“Úm, tán chi ca, tỳ da ha, tỳ da ha, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Śāñcika vyūha vyūha pataye svāhā

Triệu A Tra Bà Câu Đại Tướng Chú là:

“Úm, đá duệ đá, bột luật, ba ra bột luật, giả cát mê, sa ha”.

Triệu Ma Ni Bạt Đà Chú là:

“Úm, ma ni bạt đà ra, ba da duệ, sa ha”.

Oṃ_ Mañi-bhadra pataye svāhā

Triệu Cưu Bàn Trà Vương Chú là:

“Úm, cưu bàn trà, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Kuṃbhaṇḍa pataye svāhā

Triệu Giá Văn Trà Chú là:

“Úm, hộ rô hộ rô, giá văn trà, sa ha”.

Oṃ_ Huru huru camuṇḍa svāhā

Triệu Ni Mật Lợi Chú là:

“Úm, nĩ mật lợi, ba đa duệ, sa ha”.

Triệu Na Tra Cưu Phật Ra Thiên Vương Chú là:

“Úm, na tra cưu phật ra, khả khả khả khả, hồng, ba đa duệ, sa ha”.

Oṃ_ Naḍa-kuvera ha ha ha ha hūṃ pataye svāhā

Bây giờ **Đại Tự Đại Thiên** (Maheśvara) đem các quyền thuộc đi đến chỗ của Đức Phật Phật rồi bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nay cũng nguyện thủ hộ Pháp Đàn, khiến cho người làm pháp mau được thành tựu đại nghiệm. Nay con đem Ấn dâng lên Đức Thế Tôn, nguyện xin rũ thương nhận lấy”

Chú là:

“Hồng, phì rô trì, hồng, ma duệ, sa ha”.

Hūṃ Bhrūṃ hūṃ maye svāhā

Bạch Thế Tôn! Thần Chú của con. Hoặc tất cả Quỷ Thần không dám xúc phạm, không bị các việc quan, các oan gia tự nhiên hoà giải. Nếu muốn làm Pháp, khi vào Đàn thời nên kêu gọi con, chỉ trong một niệm, con liền đến nơi đó gia hộ.

Ấn: hai ngón vô danh dựa nhau đứng thẳng. Hai ngón út, hai ngón giữa, hai ngón trở giao nhau vào trong lòng bàn tay, hợp cổ tay lại, hướng về phía trước.

*** Hoán Tam Thập Tam Thiên Chúng Ấn Chú là:**

“Úm, bà tôn đà rị, đà na đà nhã, ba ra ba ra đa nễ, sa ha”.

Hợp cổ tay lại, hai ngón trở cài ngược trong lòng bàn tay, đè bên cạnh hai ngón giữa, đưa ngón cái qua lại. Khi muốn làm pháp thời trước tiên kết Ấn này ấn mặt đất, xong sau đó mới kết Ấn dựa vào Đất (tá địa) làm Đàn. Nếu người mỗi buổi sáng, buổi trưa kêu gọi tất cả Thiên, thí thực cúng dường, khiến được giàu có lớn, tiền của tự tới”.

_ Khi ấy, Đức Phật bảo Đại Chúng: “ Nên biết sau khi Ta diệt độ, nếu y theo Pháp của ta lập Đàn, cúng dường chư Thiên, Bồ tát, mười phương chư Phật thì các người đều đồng dựa vào Đất (tá địa)”

Đức Phật nói: “ Nếu muốn làm **Phật Đảnh Đàn** này, trước phải chọn được đất, đốt hương, khải cáo khắp mười phương chư Phật, chư đại Bồ tát, Trời, Rồng, Quỷ Thần xong, liền đốt Trầm Thủy Hương, bày đồ ăn uống cúng dường. Trước tiên phải dùng các **Địa Khế** (ấn chú nơi đất để lập đàn) mãn ba ngày, sau đó đào bỏ các vật uế ác, lấp đất làm Đàn dựa vào Đất như hoa sen 12 cánh không lòi rễ gốc, dùng phấn trắng rải khắp hết, dùng hương cúng dường, tụng Đại Phật Đảnh 21 biến. Mỗi ngày khi mặt trời chưa mọc, thời liền tụng 7 biến, lại lễ bốn bái”

Đức Phật nói: “Ba ngày đào đất xong, lấy đất sạch, chú vào đất 108 biến, xong liền rây đất, hoà bột thơm tô đắp, nhờ người đắp cũng được, phải nhịn ăn, miệng thường tụng Chú, tay cầm đất lấp. Nếu đất khô có thể dùng nước cốt của 10 loại hương hòa với đất, vuông tròn y theo Đàn, chia vạch xây đắp xong. Liền dùng mảnh lụa

vuông tám thước (8/3 m) chú vào 21 biển, vẽ **Phật Đảnh** phủ che **Phật Đảnh Khế** trên Đàn.

Làm hai hoa sen không có gốc rễ, vẽ một vị Trời như hình Bồ tát, tay phải cầm phát trắng, tay trái cầm viên ngọc Như Ý, một chân đạp lên một hoa, áo bên trên đều dùng áo trắng, đầu đội mào trời, đeo chuỗi Anh Lạc, mâm hương, mâm hoa.

Phật Đảnh Khế ba ngày che xong, liền làm **Thiên Khế**, cũng ở trên lụa như Pháp lúc trước, vẽ mười hai hoa sen kèm hoa phấn trắng, trên hoa vẽ mây năm màu. Thăng đứng trong mây vẽ vị Kim Cang tám tay đều cầm đao, gậy v.v... đang đi trong mây, có lửa Kim Cang bốc lên tới đầu. Đeo vòng vàng xuyên vàng, hoa không có rễ, không có khắc chạm. Trước mặt Kim Cang có mây đùn lên Hoa mười hai cánh, **Thiên Khế** của mỗi cánh vẽ ba ngày xong, tức lấy làm áo.

Vẽ trên lụa lúc trước gọi là **Kết Khế**, cũng gọi là **Tập Khế**. Khế này hợp với mười hai hoa sen không có gốc rễ, mỗi hoa vẽ một vị Thần như đầu mặt **Phật Đảnh**, có tám tay bốn chân, ngồi ngay trong hoa, tay cầm gậy báu, hai tay trước kết **Triệu Tín Ấn** đồng với **Như Lai Tín Ấn**, tương ngay trên Đàn một ngày một đêm, tụng Chú nhiều Đàn, thỉnh triệu Trời Rồng Quỷ Thần, cuối cùng nên triệu Bồ Tát, Phật.

—Hoặc có Bản đề là: **Đại Phật Đảnh Như Lai Phóng Quang Đại Thần Lực Đô Nhiếp Đại Oai Đức Kỳ Tối Thắng Kim Cang Tam Muội Chú Pháp**

ĐẠI PHẬT ĐẢNH NHƯ LAI PHÓNG QUANG PHÁP, quyển thứ hai (đã bị mất) Bản này tựa như sai lầm nhiều, nên dùng bản khác để có thể xem xét.

—Hết—

Hiệu chỉnh xong vào ngày 26/11/2012